

Hà Nội, ngày 25 tháng 07 năm 2024

BẢN TIN ĐIỀU TIẾT LŨ

Nhiệm vụ: Dự báo nguồn nước và xây dựng kế hoạch sử dụng nước phục vụ chỉ đạo điều hành cấp nước cho sản xuất nông nghiệp trên các lưu vực sông khu vực Trung du và Đồng bằng Bắc Bộ - Phục vụ đảm bảo an toàn công trình năm 2024

Hồ chứa Thanh Lanh – Tỉnh Vĩnh Phúc

(Từ ngày 7h00' ngày 25/07 đến 7h00' ngày 26/07/2024)

1. Tình hình nguồn nước hồ: (lúc 7 giờ 00' ngày 25/07/2024)

- Tổng lượng mưa thực đo từ ngày 01/01 đến hiện tại từ 861,6- 1.536,8mm.
- Trong 24h qua từ sau 7giờ 24/07 đến 7giờ 25/07 lượng mưa trong lưu vực hồ từ 1,6- 42,8mm.
- Mức nước hồ lúc 7h: 76,5m; Dung tích hồ: 10,5 triệu m³ (tương đương 98,7% Wtb)

2. Dự báo mưa và vận hành hồ

- *Dự báo khả năng mưa và dòng chảy lũ:*
 - + Trong 24 giờ tới Từ sau 7giờ 25/07 đến 7giờ 26/07 lượng mưa trong lưu vực hồ từ 5,4- 8,1mm; Qtb: 1,4m³/s; Qmax: 1,5m³/s.
 - + Trong 3 ngày tới Từ sau 7giờ 25/07 đến 7giờ 28/07 lượng mưa trong lưu vực hồ từ 20,1- 25mm; Qtb: 0,9m³/s; Qmax: 1,5m³/s.
 - + Trong 5 ngày tới Từ sau 7giờ 25/07 đến 7giờ 30/07 lượng mưa trong lưu vực hồ từ 95,5- 109,7mm; Qtb: 1,5m³/s; Qmax: 4,8m³/s.
- *Dự báo vận hành hồ:* Hiện tại mức nước hồ xấp xỉ mức nước dâng bình thường, dự báo mực nước tăng từ ngày 28/07 và giảm dần từ ngày 31/07, để đảm bảo an toàn hồ chứa, hồ xả tràn với lưu lượng 5m³/s.
- *Khả năng ngập hạ du:* không có khả năng ngập lụt hạ du.

Bản tin tiếp theo sẽ được phát hành lúc 7 giờ 00 ngày 26/07/2024.

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI

Nơi nhận:

- Cục Thủy lợi;
- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thủy lợi tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công ty TNHH MTV Thủy lợi Tam Đảo;
- Lưu Viện Quy hoạch Thủy lợi.



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

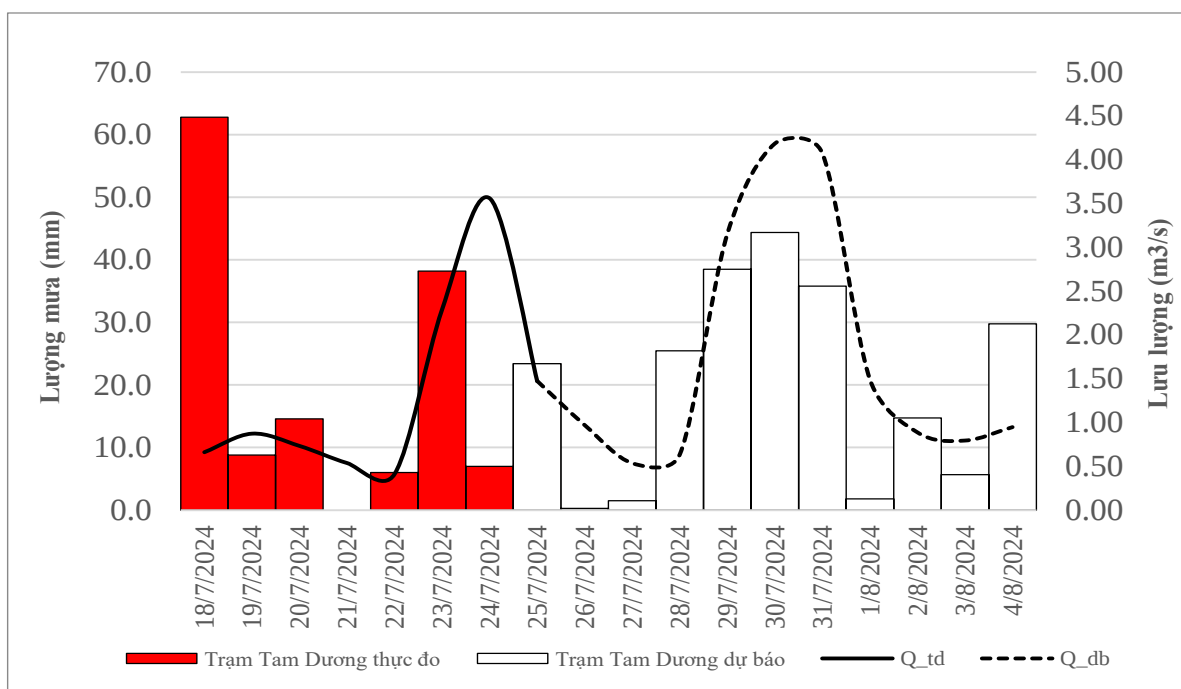
Đào Ngọc Tuấn

Phụ lục: Tính toán điều tiết hồ Thanh Lanh

1. Tính toán vận hành hồ theo dự báo nguồn nước đến

Ngày	Giờ	$Q_{\text{đến}}$ (m^3/s)	$Z_{\text{hồ}}$ (m)	$Z_{\text{hồ}} - Z_{\text{hồmax}}$ (+/-)	$W_{\text{hồ}}$ (10^6m^3)	Tỉ lệ W (%)	$Q_{\text{xả max}}$ (m^3/s)	Vận hành
25/7	7	1,48	76,50	-0,10	10,5	98,7	1,4	xả qua cống
	8	1,51	76,50	-0,10	10,5	98,6	5,0	Xả tràn
	9	1,52	76,50	-0,10	10,5	98,5	5,0	Xả tràn
	10	1,53	76,49	-0,11	10,5	98,4	5,0	Xả tràn
	11	1,54	76,48	-0,12	10,4	98,3	5,0	Xả tràn
	12	1,54	76,47	-0,13	10,4	98,2	5,0	Xả tràn
	13	1,54	76,46	-0,14	10,4	98,0	5,0	Xả tràn
	14	1,53	76,45	-0,15	10,4	97,9	5,0	Xả tràn
	15	1,52	76,44	-0,16	10,4	97,8	5,0	Xả tràn
	16	1,51	76,43	-0,17	10,4	97,7	5,0	Xả tràn
	17	1,50	76,42	-0,18	10,4	97,6	5,0	Xả tràn
	18	1,48	76,41	-0,19	10,3	97,4	5,0	Xả tràn
	19	1,46	76,40	-0,20	10,3	97,3	5,0	Xả tràn
	20	1,44	76,40	-0,20	10,3	97,2	5,0	Xả tràn
	21	1,41	76,39	-0,21	10,3	97,1	5,0	Xả tràn
	22	1,38	76,38	-0,22	10,3	97,0	5,0	Xả tràn
	23	1,35	76,37	-0,23	10,3	96,8	5,0	Xả tràn
	24	1,32	76,36	-0,24	10,3	96,7	5,0	Xả tràn
26/7	1	1,28	76,35	-0,25	10,3	96,6	5,0	Xả tràn
	2	1,25	76,34	-0,26	10,2	96,5	5,0	Xả tràn
	3	1,22	76,33	-0,27	10,2	96,3	5,0	Xả tràn
	4	1,18	76,32	-0,28	10,2	96,2	5,0	Xả tràn
	5	1,15	76,31	-0,29	10,2	96,1	5,0	Xả tràn
	6	1,12	76,30	-0,30	10,2	95,9	5,0	Xả tràn

2. Biểu đồ dự báo lượng mưa và dòng chảy đến hồ



3. Biểu đồ vận hành tích, xả nước hồ dự báo

